

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2017

SỐ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
ĐẾN SỐ: 5829...
Ngày 15.8.2017

Số: 3312/QĐ-BNN-TC

P. Kế
- Kế 70 ST

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số
07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị
về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ
công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ NN&PTNT;
- Đảng ủy Khối CQ Bộ tại TP.HCM;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Website Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, TC.



Hà Công Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3312/QĐ-BNN-TC ngày 07/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 19/6/2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 51/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Để thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Chương trình hành động với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả đến các đơn vị thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và PTNT Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

- Cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương và giải pháp chủ yếu về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để góp phần bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.

- Chương trình hành động là căn cứ để các đơn vị thuộc Bộ và các Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch hành động theo chức năng nhiệm vụ được giao; xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, tạo môi trường và động lực cho phát triển Ngành, góp phần tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước.

- Tập trung nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện và đổi mới cơ chế chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 26/NQ-TW (khóa X) và Kết luận số 97-KL/TW ngày 09/5/2014 của Bộ Chính trị với trọng tâm: cơ cấu lại nông

ng nghiệp; chính sách đất đai, tín dụng, thương mại, thuế; chính sách thu hút và phát triển doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Hoàn thành Kế hoạch xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ hàng năm và giai đoạn 2016 - 2021. Chủ động phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi Luật Đất đai, theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, tháo gỡ nút thắt “hạn điền”, phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực Bộ quản lý, phù hợp với Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả kiểm tra chuyên ngành đối với nông sản, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ: số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Đẩy mạnh triển khai cải cách thủ tục hành chính; tăng cường thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế Hải quan quốc gia một cửa - một lần dừng.

- Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường, làm cơ sở cho việc định hướng và phân bổ nguồn lực để phát triển ngành bền vững, hiệu quả. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp theo Quyết định số 124/2012/QĐ-TTg ngày 02/2/2012 để phục vụ tái cơ cấu ngành.

- Định hướng quy hoạch và định hướng thị trường tiêu thụ nông, lâm, thủy sản để hỗ trợ người sản xuất đảm bảo tiêu thụ sản phẩm, ổn định giá nhằm tránh lãng phí do không tiêu thụ được sản phẩm hoặc bị ép giá.

2. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

- Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn vay nợ công, kiên quyết cắt giảm các chương trình, dự án không đảm bảo hiệu quả, chưa thực sự cần thiết.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia sửa đổi và hoàn thiện Luật đầu tư công.

- Tái cơ cấu đầu tư để tập trung vốn đầu tư công cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Nâng cao chất lượng công tác lập dự án đầu tư, công tác đấu thầu, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ trong quá trình thi công, xây dựng; chống thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng để dự án kết thúc đúng tiến độ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tăng cường thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công.

- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư phát triển, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn. Thúc đẩy các hình thức đầu tư theo hình thức đối tác công tư

phần đầu đến năm 2020, thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ công; đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo môi trường bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, tạo thống nhất nhận thức và hành động về chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra các vi phạm.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công và pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020.

- Đổi mới tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến xuyên suốt trong toàn bộ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ về tư tưởng, ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, tuân thủ pháp luật về thu - chi ngân sách và nợ công.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí; các hành vi vi phạm quy định quản lý tài chính - ngân sách, nợ công và quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; xác định và xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm tại đơn vị mình phụ trách.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, đảm bảo việc phản ánh trung thực, bao quát tài sản, thu nhập và nguồn gốc hình thành theo Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/01/2014 của Bộ Chính trị và Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

4. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên; góp phần giảm bội chi ngân sách nhà nước tối thiểu như mức Nghị quyết của Quốc hội đề ra, từng bước tăng tích lũy cho đầu tư phát triển và trả nợ vay, tăng dự trữ nhà nước.

- Từ năm ngân sách 2018, lập kế hoạch dự toán chi ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị phải theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ hành chính sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách lương; nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong các lĩnh vực chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển; kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công, trong đó có chi từ nguồn vốn đối ứng thực hiện các chương trình, dự án ODA.

- Tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; thực hiện hiệu quả kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn; triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ

trong lĩnh vực nông nghiệp theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Thông tư hướng dẫn của Bộ. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh, có năng lực cạnh tranh cao, tham gia mạng sản xuất, kinh doanh và chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, nhất là nhóm các sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp.

- Tham gia nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và các chính sách liên quan để tăng cường thu hút đầu tư tư nhân cả trong và ngoài nước vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, đối thoại với các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, đổi mới để khuyến khích hơn nữa đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển Ngành; có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường; hạn chế, loại bỏ các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Tạo điều kiện để các đối tác nước ngoài liên kết với các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp nhà nước, các công ty nông, lâm nghiệp. Thực hiện sắp xếp doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 theo tiêu chí và danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016; công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục DNNN hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020. Xây dựng lộ trình và tổ chức bán phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên đảm bảo công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp nhà nước thua lỗ. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp trên cơ sở Phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Đối với các doanh nghiệp thuộc ngành nghề nhà nước cần nắm giữ để sử dụng cho đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề xã hội cấp bách: Tăng cường giám sát của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; minh bạch hóa các hoạt động đầu tư kinh doanh của chủ sở hữu; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước tại các đơn vị

- Đẩy mạnh quá trình sắp xếp, đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện. Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015;

thuật, đơn giá dịch vụ và cam kết chi; quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trên cơ sở văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Giám sát chặt chẽ việc cho vay, sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Bộ quản lý cho các mục đích của ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công.

- Thực hiện thu chi trong phạm vi dự toán, vay nợ, giải ngân trong phạm vi kế hoạch và hạn mức được cấp thẩm quyền quyết định; chỉ ban hành cơ chế, chính sách chi khi có nguồn tài chính đảm bảo; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, chuyển nguồn, điều chỉnh tổng mức đầu tư các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản và không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới.

- Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công.

6. Kiện toàn bộ máy nhà nước và nhân sự, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công

- Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với cải cách chế độ công vụ, công chức. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; triển khai chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý ngành từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng bộ máy hành chính của Bộ tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tập trung rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các Tổng cục, Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ theo hướng tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

III. TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tổng công ty, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Chương trình

hành động này xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện theo Phân công nhiệm vụ kèm theo.

2. Định kỳ hàng năm các đơn vị tiến hành rà soát, báo cáo Bộ (qua Vụ Tài chính) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn trước ngày 05/12 để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

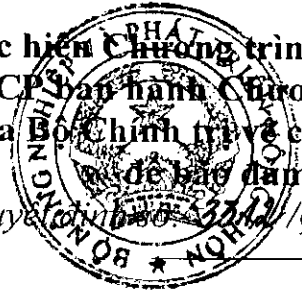
3. Giao Vụ Tài chính chủ trì theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị./.

L

Phụ lục:

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

thực hiện Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3712/QĐ-BNN-TC ngày 07/ 8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)



| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH |
|----|---|-------------------------|---|----------------------|
| 1 | Tham gia góp ý đối với việc sửa đổi, bổ sung các Luật về đầu tư, kinh doanh và các văn bản hướng dẫn | Vụ Pháp chế | Vụ Quản lý doanh nghiệp và các đơn vị liên quan | 2017-2018 |
| 2 | Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng Đề án về các giải pháp phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất (theo Phụ lục Nghị quyết số 63) | Vụ Pháp chế | Các đơn vị thuộc Bộ | 2017 |
| 3 | Xây dựng lộ trình triển khai công tác cổ phần hóa tại các doanh nghiệp lớn có tính chất phức tạp | Vụ Quản lý doanh nghiệp | Các đơn vị thuộc Bộ | 2017-2020 |
| 4 | Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | 2017 - 2021 |
| 5 | Tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu của Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | 2017 - 2021 |
| 6 | Thực hiện bổ nhiệm cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đơn vị | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | 2017-2021 |
| 7 | Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí | Thanh tra Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ; các Sở NN và PTNT | Theo kế hoạch của Bộ |
| 8 | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý | Các đơn vị thuộc Bộ | Trung tâm Tin học và thống kê | 2017-2021 |

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH |
|-----------|---|---|--|---|
| 9 | Hoàn thành các nhiệm vụ do Bộ phân công thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW (khóa XII) về đổi mới mô hình tăng trưởng | Các đơn vị thuộc Bộ | Các Bộ, ngành liên quan; các Sở Nông nghiệp và PTNT | Theo Quyết định phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ |
| 10 | Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn | Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ; Viện CS và CL PT NN, NT | Vụ Kế hoạch, Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | 2017-2018 |
| 11 | Phối hợp đề xuất sửa đổi Luật Đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp | Vụ Pháp chế | Viện CS và CL phát triển NN, NT; Bộ Tài nguyên và MT | 2017 |
| 12 | Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp | Các Tổng cục, Cục | Các Vụ: Tổ chức cán bộ, Pháp chế, Tài chính, Khoa học Công nghệ và MT; Trung tâm Tin học và Thống kê | Thường xuyên |
| 13 | Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ: số 19/NQ-CP và số 35/NQ-CP ¹ ngày 16/5/2016 | Vụ Quản lý doanh nghiệp | Các Tổng cục, Cục, Vụ được phân công | Hàng tháng báo cáo Chính phủ |
| 14 | Rà soát quy định về quản lý các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài do Bộ quản lý | Vụ Hợp tác Quốc tế | Các đơn vị liên quan | 2017 |
| 15 | Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN, vốn vay nợ công | Vụ Kế hoạch | Các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 16 | Tham gia góp ý sửa đổi Luật Đầu tư công | Vụ Kế hoạch | Các đơn vị liên quan | 2017 |
| 17 | Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 và hàng năm | Vụ Kế hoạch | Cục Quản lý XDCT; các Tổng cục, Cục, Vụ; các Sở Nông nghiệp và PTNT | 2017 - 2020 |

¹ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

| TT | NỘI DUNG NHIỆM VỤ | CƠ QUAN CHỦ TRÌ | CƠ QUAN PHỐI HỢP | THỜI GIAN HOÀN THÀNH |
|----|---|-------------------------------|--|----------------------|
| 18 | Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ | Vụ Tài chính | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan | 2017-2020 |
| 19 | Thực hiện giao vốn, tài sản cho các đơn vị sự nghiệp quản lý theo quy định tại Luật Quản lý tài sản nhà nước | Vụ Tài chính | Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan | 2017 |
| 20 | Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài chính – ngân sách, nợ công tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ | Thanh tra Bộ | Vụ Tài chính và các đơn vị liên quan | 2017-2020 |
| 21 | Đôn đốc, kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ | Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị liên quan | 2017-2020 |
| 22 | Triển khai mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung | Các Tổng cục, Vụ Tài chính | Các đơn vị liên quan | 2017-2020 |
| 23 | Triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi | Vụ Tài chính | Các đơn vị liên quan | 2018-2020 |
| 24 | Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ | Các Tổng cục, Vụ Tài chính | Các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 25 | Giám sát việc cho vay, sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Bộ quản lý | Vụ Tài chính | Các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 26 | Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước do Bộ quản lý | Các Tổng cục, Vụ Tài chính | Các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 27 | Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính tại các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ | Vụ Tài chính | Các đơn vị liên quan | Hàng năm |
| 28 | Tăng cường năng lực công tác phân tích, dự báo thống kê. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý ngành | Trung tâm Tin học và Thống kê | Vụ Kế hoạch, Viện Chính sách và CL phát triển NN, NT | 2017-2021 |